

Thứ 4 ngày 7 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Tập đọc</u> MẸ ỒM	<u>Toán</u> ÔN TẬP SO SÁNH HAI PHÂN SỐ
I. Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: - Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ ốm; trả lời các câu hỏi trong SGK.</p> <p>2. Kỹ năng: Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài, đọc diễn cảm bài văn phù hợp với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.</p> <p>3. Thái độ: có ý thức hiếu thảo, biết ơn cha mẹ.</p>	<p>- Giúp HS ôn tập, củng cố về: So sánh phân số với đơn vị. So sánh hai phân số có cùng mẫu số.</p> <p>- Vận dụng và làm được bài tập 1,2,3.</p> <p>- Yêu thích môn học.</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>- GV: Tranh SGK . Bảng phụ ghi khổ thơ luyện đọc.</p> <p>- HS: Sgk</p>	- Phiếu BT
III. Các hoạt động dạy và học		
1	1. Kiểm tra bài cũ: - HS: 2 học sinh :Đọc bài, Đếm Mên bệnh vực kẻ yếu. Trả lời câu hỏi về nội dung bài - GV: NXĐG	- <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - GV: Cho HS nêu một số tính chất của phân số đã học tiết trước.
2	2. Bài mới: Giới thiệu, ghi đầu bài a) <u>Hướng dẫn luyện đọc</u> : - HS: 1 em đọc toàn bài . GV: Tóm tắt ND bài; hướng dẫn giọng đọc chung, ngắt nghỉ câu, giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. HD chia đoạn (7 khổ thơ) - HS: đọc nối tiếp đoạn, đọc sửa lỗi phát âm còn sai; kết hợp giải nghĩa từ phần chú giải SGK + Đọc đoạn trong nhóm 2 + 1 em đọc cả bài - GV: Đọc mẫu cả bài	<p>- HS: tự nêu, cả lớp nhận xét kết quả của bạn.</p> <p>- GV: Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học.</p> <p>- HS: ghi vở.</p> <p>* Ôn tập: a) Ví dụ 1: So sánh hai phân số cùng mẫu - GV: Nêu ví dụ , cho HS nêu cách làm: Phải thực hiện - HS: So sánh và nêu cách so sánh. b) Ví dụ 2: So sánh hai phân số khác mẫu số - HS: So sánh và nêu cách so sánh - GV: NX ND</p>

3	<p>b) Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Hướng dẫn đọc thầm theo đoạn và trả lời câu hỏi, giải nghĩa từ liên quan đến ND (Ghi từ giải nghĩa lên bảng , chốt lại ND câu hỏi và đoạn bài) - HS: Đọc 2 khổ thơ đầu, trả lời câu hỏi: + Tìm những câu thơ cho biết mẹ bạn nhỏ bị ốm? - Cho học sinh đọc khổ thơ 3 , trả lời câu hỏi: + Sự quan tâm chăm sóc của hàng xóm đối với mẹ bạn nhỏ được thể hiện qua câu thơ nào? - GV: Giúp học sinh hiểu nghĩa một số từ ngữ phần chú giải - HS: Đọc thầm cả bài, trả lời câu hỏi: + Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ? - GV: Gợi ý cho học sinh nêu ND chính toàn bài. <p>c) <u>Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm, đọc HTL</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu giọng đọc của bài - Yêu cầu học sinh thi đọc diễn cảm khổ thơ 4-5 và đọc HTL bài thơ. *- <u>Củng cố, dặn dò</u>: - Củng cố bài: Nội dung bài nói lên điều gì? - Liên hệ giáo dục HS, nhận xét tiết học - Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập: *Bài tập 1 : Điền dấu > ; < ; = vào chỗ chấm. - GV: Mời 1 HS nêu yêu cầu, làm bài trên bảng lớp. - HS: Nêu cách làm. HS làm vào vở. - GV nhận xét kết quả. * Bài tập 2 : - HS: 1 HS nêu yêu cầu. HS nêu cách làm. HS làm vào phiếu BT. - GV: Chữa bài. *- <u>Củng cố, dặn dò</u>: GV nhận xét giờ học, nhắc HS về học kĩ bài.
----------	--	--

Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Toán:	Tập đọc
Tên bài	ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000 (tiếp)	QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA
I.Mục tiêu	1.Kiến thức: Tính nhẩm, thực hiện được phép cộng, trừ các số có đến năm chữ số; nhân, chia các số có đến	- Hiểu ý chính của bài: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.

	<p>năm chữ số chòos có một chữ số; Biết tính giá trị của biểu thức. 2.Kỹ năng:Thực hành làm được các bài tập 3.Thái độ:Tích cực học tập.</p>	<p>- Đọc diễn cảm một đoạn trong bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng của cảnh vật . - Có ý thức yêu quý bảo vệ quê hương.</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>- GV: SGK. - HS: Bảng con</p>	<p>- Ảnh minh họa bài đọc trong</p>
III. Các hoạt động dạy và học		
1	<p>1. Kiểm tra bài cũ: - HS: 2 HS tính $4162 \times 4 =$ - GV: NXĐG 2. Bài mới: 2.1.Giới thiệu bài: 2.2.Thực hành: Bài 1: Tính nhẩm - HS nêu yêu cầu của bài -Yêu cầu HS làm bài vào bảng con</p>	<p>- <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - HS: Đọc và trả lời các câu hỏi về bài Thư gửi học sinh. - GV: NX và GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. -<u>Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài:</u> a) Luyện đọc: - HS: 1 HS khá đọc+ đọc chú giải.</p>
2	<p>- GV: NXĐG và chữa KQ. Bài 2: Đặt tính rồi tính - HS: Nêu cách tính rồi tính kết quả ý b (ý a dành cho HS khá) Bài 3: Tính giá trị của biểu thức: - HS: nêu cách tính, tự tính kết quả, cả lớp thống nhất kết quả. Bài 4 : Dành cho HS khá giỏi làm bài -1 em làm bài trên bảng lớp. cho Hs tự làm bài rồi thống nhất kết quả</p>	<p>- GV: HD chia đoạn (3 đoạn). - HS : Đọc nối tiếp đoạn, - GV: Kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó. - HS: Đọc đoạn trong nhóm; 1-2 HS đọc toàn bài. - GV: Đọc diễn cảm toàn bài. *Tìm hiểu bài: - HS: đọc thầm đoạn và cả bài : Gạch chân những sự vật trong bài có màu vàng ? - GV: KL: Rút ý 1: Màu sắc bao trùm lên làng quê là màu vàng. - HS: đọc đoạn : + Tìm từ chỉ màu vàng của sự vật đó?. - GV: KL:Rút ý 2 : Những màu vàng cụ thể của cảnh vật trong bức tranh làng quê. - HS: Đọc đoạn : + Những chi tiết về thời tiết? con người? gọi cho ta cảm nhận điều gì về</p>

3	<p>đặng.</p> <p>- GV KL</p> <p><u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- Củng cố bài, nhận xét giờ học</p> <p>- Dặn HS nhớ cách thực hiện phép nhân trong bài.</p> <p>- HD HS về nhà làm BT 5</p>	<p>làng quê vào ngày mùa/</p> <p>- GV: KL:Rút ý 3: Thời tiết và con người làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp.</p> <p>- HS: nêu nội dung chính của bài là gì?</p> <p>- GV: Chốt ý đúng, ghi bảng.</p> <p>- HS: 1-2 HS đọc lại.</p> <p>c) Hướng dẫn đọc diễn cảm:</p> <p>- GV: Mời HS nối tiếp đọc bài.</p> <p>- HS: Cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi đoạn. HS luyện đọc diễn cảm đoạn trong nhóm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm.</p> <p><u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- Hệ thống bài.</p> <p>GV nhận xét giờ học.</p>
----------	---	--

Tiết 3. Âm nhạc
Cô Sen lên lớp

Tiết 4

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Luyện từ và câu:</u> LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG	<u>Tập làm văn</u> CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH
I. Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng.</p> <p>2. Kỹ năng: Điền được cấu tạo của tiếng(âm , vần, thanh) theo bảng mẫu; Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau.</p> <p>3.Thái độ:Sử dụng tiếng đúng mục đích, có nghĩa.</p>	<p>- Nắm được cấu tạo 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn tả cảnh. Chỉ rõ được cấu tạo ba phần của bài nắng trưa.</p> <p>- Biết phân tích cấu tạo của một bài văn tả cảnh cụ thể.</p> <p>- Yêu thích môn học.</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>- GV: 1 tờ phiếu để làm bài tập 1</p> <p>- HS: VBT, bảng con.</p>	
III. Các hoạt động dạy và học		
1	<u>1.Kiểm tra bài cũ:</u> - HS: 2 học sinh	<u>1.Kiểm tra bài cũ:</u> - GV: Cho HS nêu cấu tạo 3 phần của

<p>2</p> <p>1 học sinh làm lại bài tập 1 tiết trước 1 học sinh nêu cấu tạo của tiếng.</p> <p>2. Bài mới</p> <p>- GV: NX, Giới thiệu, ghi đầu bài</p> <p>a) <u>Phần nhận xét:</u></p> <p>- HS: Nêu yêu cầu 1: - GV: củng cố về cấu tạo của tiếng - HS: Nêu yêu cầu lớp suy nghĩ, trả lời - GV: Ghi ý kiến trả lời của học sinh vào bảng: Tóm tắt nội dung ở bảng để rút ra ghi nhớ - HS: Đọc lại</p> <p>b) <u>Luyện tập:</u></p> <p>Bài tập 1: Phân tích cấu tạo tiếng</p> <p>- GV: Giao bài tập; bài mẫu SGK - HS: 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập, suy nghĩ, tự làm bài vào vở bài tập, 1 số học sinh nêu kết quả bài làm - GV: Chốt lời giải.</p> <p>Bài tập 2: tìm tiếng bắt vần với nhau</p> <p>- HS: nêu yêu cầu bài tập và mẫu, trao đổi theo nhóm 2, đại diện 1 số nhóm phát biểu (ngoài- hoài) - GV: Cùng học sinh nhận xét, chốt câu hỏi học sinh nêu đúng.</p> <p>Bài tập 3: Ghi lại từng cặp tiếng bắt vần nhau trong khổ thơ</p> <p>- Cho 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu học sinh suy nghĩ tự làm theo yêu cầu - Gọi học sinh trình bày - Cùng học sinh và lớp nhận xét</p> <p>* Bài tập 4 và 5: dành cho Hs khá, giỏi nêu kết quả, cả lớp nhận xét kết quả</p> <p>3</p> <p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Củng cố bài, nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại các bài tập</p>	<p>bài văn tả cây cối đã học lớp 4.</p> <p>- HS: 1 em nêu, cả lớp bổ sung ý đúng.</p> <p>- Bài mới:</p> <p>- GV: Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của giờ học</p> <p>- <u>Hướng dẫn HS tìm hiểu ví dụ:</u></p> <p>* Bài tập 1:</p> <p>- HS: 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài. - GV: Cho HS trao đổi theo cặp như sau: + Tìm các phần : mở bài; thân bài ; kết bài - Mời một số HS trình bày mỗi phần và ND đoạn văn đó.</p> <p>* Bài tập 2:</p> <p>- HS: Đọc và so sánh hai bài văn: Quang cảnh làng mạc ngày mùa và bài Hoàng hôn trên sông Hương về : + Thứ tự miêu tả? + So sánh thứ tự miêu tả? - GV: Kết luận: SGK-Tr.31.</p> <p>* Luyện tập: - HS: đọc yêu cầu trong SGK. - GV: Nêu yêu cầu. - HS : Xác định từng phần của bài văn? Tìm ND chính? Trình tự miêu tả? - Mời 1 HS khá, giỏi đọc kết quả ghi chép. Cho cả lớp nhận xét nhanh. - GV ghi dàn ý khái quát của một bài văn tả, mời 1 HS đọc. - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét giờ học, yêu cầu những HS làm bài cha đạt về hoàn chỉnh dàn ý. - Nhắc HS chuẩn bị</p>
--	---

Tiết 5

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	Lịch sử: MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	Lịch sử BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI TRƯƠNG ĐỊNH
I. Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: Biết môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4 giúp hiểu biết về thiên nhiên và con người Việt Nam, biết công lao của ông cha ta trong thời kỳ dựng nước và giữ nước từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn</p> <p>2. Kỹ năng: Có tình yêu thiên nhiên, con người và đất nước Việt Nam.</p> <p>3. Thái độ: Yêu thích tìm hiểu lịch sử và Địa lí dân tộc.</p>	<p>- Biết được thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống pháp ở Nam Kỳ; Nêu các sự kiện chủ yếu về Trương Định: Không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.</p> <p>- Bước đầu biết các đường phố và trường học... ở các nơi mang tên Trương Định.</p> <p>- Có tinh thần yêu nước.</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>1- GV: SGK.</p> <p>2- HS: SGK</p>	<p>- Bản đồ HCVN; tranh SGK.</p> <p>- SGK</p>
III. Các hoạt động dạy và học		
1	1. Ôn định: Cho cả lớp hát.	
2	2. Kiểm tra bài cũ:	- Kiểm tra đồ dùng học tập Hs
	- Kiểm tra sách, vở HS	- GV: NXĐG và GTB+ ghi đầu bài lên bảng. Nêu nhiệm vụ học
3	3. Bài mới:	- HS: Ghi vở.
	3.1. Giới thiệu bài.	
	- GV: NXĐG và Giới thiệu, ghi đầu bài	
	3.2. Phát triển bài.	- GV hướng dẫn HS tìm hiểu trên bản đồ, chỉ địa danh Đà Nẵng, 3 tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Kỳ.
	- HS: Đọc thông tin ở SGK.	
	- GV: Đặt vấn đề cho học sinh thảo luận:	- HS: Một số HS trình bày. HS khác nhận xét, bổ sung.
	+ Vị trí, hình dáng của đất nước ta và dân cư ở mỗi vùng.	
	- HS: Nêu ý kiến.	
	- GV: Chốt và KL theo SGK.	- GV: Nhận xét, chốt ý đúng, 1 em đọc lại
	* Làm việc cả lớp	
	- GV: Trình bày trên bản đồ hành chính Việt Nam.	- Hoạt động (theo nhóm)
		- GV phát phiếu học tập cho HS trình bày ND bài.
	- HS: trình bày lại vị trí tỉnh, thành	

4	<p>phố nơi em đang sống. * Thảo luận nhóm</p> <p>- GV: Đặt vấn đề về các dân tộc Việt Nam ở một số vùng nước ta.</p> <p>- HS: Thảo luận rồi báo cáo kết quả, nhận xét</p> <p>- GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận. * Làm việc cả lớp</p> <p>- GV: yêu cầu Hs dựa vào thông tin hiểu biết kể lại một sự kiện về ông cha đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước để Tổ quốc ta tươi đẹp như ngày hôm nay. * HS : Đọc Bài học: SGK</p> <p>- GV: đọc mục bài học</p> <p>- Tự đọc ND.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>-Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS: thảo luận nhóm 2 để nêu trả lời nội dung câu hỏi trong SGK</p> <p>- GV: Hướng dẫn giúp đỡ các nhóm.</p> <p>- HS: đại diện các nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV chốt lại ý đúng, ghi bảng. + Bản khoản suy nghĩ của Trương Định(SGK) + Nghĩa quân và nhân dân suy tôn Trương Định làm” Bình Tây Đại nguyên soái” + Trương Định đã không tuân lệnh vua, ở lại cùng nhân dân chống giặc Pháp.</p> <p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- HS đọc phần ghi nhớ, nhắc lại nội dung chính của bài.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.</p>
----------	---	---

Thứ 5 ngày 8 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Toán:	Luyện từ và câu
Tên bài	BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ	LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA
I.Mục tiêu	<p>1.Kiến thức: Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa một chữ.</p> <p>2. Kỹ năng: Biết tính giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay giá trị bằng số.</p> <p>3.Thái độ: Tích cực học tập.</p>	<p>1. Kiến thức: Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc và đặt được câu với 1 từ tìm được ở BT1(BT2). Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài học. Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh BT3.</p> <p>2. Kỹ năng: Vận dụng làm được bài tập về từ đồng nghĩa.</p> <p>3. Thái độ: Yêu thích môn học.</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>- GV: Phiếu BT, SGK, SGV</p> <p>- HS: SGK, VBT</p>	<p>- Bảng phụ</p>
III. Các hoạt động dạy và học		

1	<p>Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- HS: 2 học sinh lên bảng . Đặt tính rồi tính: $2570 \times 5 =$; $40075 : 7 =$</p> <p>- GV: NX ĐG</p>	<p>- Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- HS: Nêu ghi nhớ về thế nào là từ đồng nghĩa tiết LTVC trước.</p>												
2	<p>Bài mới:</p> <p>Giới thiệu, ghi đầu bài</p> <p>Hướng dẫn giới thiệu biểu thức có chứa một chữ</p> <p>- HS: Kêu yêu cầu ví dụ, lớp làm vào bảng con; 2 học sinh làm bài trên bảng lớp</p> <p>- GV: Nhận xét, chốt kết quả:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Có</td> <td>Thêm</td> <td>Có tất cả</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>a</td> <td>$3 + a$</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>b</td> <td>$3 + b$</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>GV: Yêu cầu Hs tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ:</p> <p>VD: Nếu $a = 1$ thì $3 + a = 3 + 1 = 4$ Nếu $a = 2$ thì $3 + a = \dots$</p> <p>Bài tập 1: Dành cho Hs cả lớp làm phần a chung; các phần còn lại cho cả lớp tự làm rồi trình bày kết quả</p> <p>Bài tập 2: (a)</p> <p>- HS: nêu yêu cầu; làm vào nháp; 1 học sinh chữa bài trên bảng lớp; nhận xét</p> <p>- GV: Nhận xét, chốt kết quả đúng:</p> <p>Bài tập 3 (b):</p> <p>- HS: 1 học sinh đọc bài toán, nêu yêu cầu; tự giải bài vào vở . thống nhất kết quả.</p> <p>- GV: NXĐG</p>	Có	Thêm	Có tất cả	3	a	$3 + a$	3	b	$3 + b$	3			<p>Bài mới:</p> <p>- GV: Nêu MĐ, YC của tiết học.</p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>*Bài tập 1: Tìm từ đồng nghĩa với từ chỉ màu sắc đã cho</p> <p>- HS: 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>Làm bài nhóm 2. Trình bày bài trên bảng phụ.</p> <p>- GV: Cả lớp nhận xét.</p> <p>*Bài tập 2: Đặt câu với từ tìm được BT2</p> <p>- HS: 1 HS nêu yêu cầu. Mỗi em đặt một câu</p> <p>- GV: Nhận xét nhóm thắng cuộc</p> <p>- HS: làm bài tập 3 theo nhóm 2 HS chữa bài vào giấy khổ to dán trên bảng lớp; nhận xét kết quả .</p> <p>- GV: Chốt lại lời giải đúng, Các từ cần điền: (điên cuồng; nô lên; sáng rực; gầm vang; hối hả.)</p> <p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn HS về xem lại bài để hiểu kĩ về từ đồng nghĩa.</p>
Có	Thêm	Có tất cả												
3	a	$3 + a$												
3	b	$3 + b$												
3														
3	<p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài, làm bài</p>													

Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Tập làm văn:	Toán
Tên bài	THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN	ÔN TẬP SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (tiếp theo)

<p>I. Mục tiêu</p>	<p>1. Kiến thức: Hiểu, ghi nhớ những đặc điểm của văn kể chuyện.</p> <p>2. Kỹ năng: Bước đầu kể lại được một câu chuyện ngắn có đầu, cuối, liên quan đến nhân vật và nổi lên được một điều có ý nghĩa.</p> <p>3. Thái độ: Có ý thức cảm nhận, xây dựng bài văn chuyện kể.</p>	<p>Giúp HS: Củng cố quy tắc so sánh hai phân số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng thực hiện so sánh hai phân số với đơn vị, so sánh hai phân số có cùng tử số. - Tích cực trong học tập
<p>II. Đồ dùng dạy học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV: SGK - HS: VBT 	
<p>III. Các hoạt động dạy và học</p>		
<p>1</p> <p>2</p>	<p>1. Kiểm tra bài cũ: Không</p> <p>2. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Giới thiệu, ghi đầu bài. Nêu yêu cầu ND tiết học. * Phân nhận xét: Bài tập 1: Một em đọc ND bài tập - HS: 1 em khá giỏi kể lại câu chuyện sự tích Hồ Ba Bể - GV: Giao phiếu BT cho các nhóm thực hiện 3 Y/ cầu của bài tập. HS: các nhóm làm bài rồi trình bày kết quả. c) GV <u>Hướng dẫn học sinh BT 2:</u> - HS: Đọc yêu cầu của bài Hồ Ba Bể So sánh với bài Sự tích Hồ Ba Bể. -GV: giúp Hs so sánh kết luận. - HS: trả lời câu hỏi BT3: theo em thế nào là kể chuyện? + 1-2 Hs đọc ghi nhớ SGK. *Phân luyện tập: BT 1: - HS: đọc Y/ cầu của bài - Kể chuyện theo cặp 	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra bài cũ: - GV: Y/c nêu cách so sánh hai phân số - HS: nêu - GV: NXĐG và GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học. - <u>Luyện tập:</u> *Bài tập 1: so sánh và điền dấu so sánh - HS: 1 HS nêu yêu cầu. HS nêu cách làm, 1 em lên bảng làm bài cả lớp làm vào vở. + Nêu đặc điểm của P/số lớn hơn 1, bé hơn 1, bằng 1 - GV: nhận xét kết quả. *Bài tập 2 : So sánh các phân số cùng tử số - HS: 1 HS đọc đề bài. - GV: Hướng dẫn HS tìm hiểu cách so sánh cùng tử. - HS: làm vào nháp. 1 HS lên chữa bài. HS khác nhận xét. - GV: nhận xét, cho điểm.

3	<p>- Kể chuyện trước lớp, cả lớp và GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>- HS: Đọc yêu cầu của BT2 trả lời câu hỏi: + Những nhân vật trong câu chuyện? (Người phụ nữ có con nhỏ) + Nêu ý nghĩa câu chuyện? (Quan tâm giúp đỡ nhau là nếp sống đẹp)</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- Củng cố bài, nhận xét tiết học - Dặn học sinh chuẩn bị cho tiết TLV sau.</p>	<p>*Bài tập 3 :</p> <p>- HS: 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV: Hướng dẫn HS tìm cách giải. HS làm bài.</p> <p>- HS: Tự so sánh rồi báo cáo kết quả.</p> <p>*Bài 4: Dành cho HS giỏi.</p> <p><u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- Hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học - Dặn học sinh về nhà học bài, làm bài</p>
----------	--	---

Tiết 3

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Chính tả:</u> (Nghe – viết) ĐỀ MỀM BỀNH VỰC KỂ YẾU	<u>Kể chuyện</u> LÍ TỰ TRỌNG
I. Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: Hiểu nội dung đoạn cần viết chính tả</p> <p>2. Kỹ năng: Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn trong bài. Làm đúng các bài tập phân biệt các âm đầu l/n.</p> <p>3. Thái độ: Có ý thức viết đúng chính tả, rèn chữ viết</p>	<p>- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.</p> <p>- Kể lại được từng đoạn chuyện theo tranh và toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- Có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>- GV: SGK, VBT - HS: SGK, VBT.</p>	
III. Các hoạt động dạy và học		
1	<p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- HS: 2 học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp 6 từ bắt đầu bằng L/N. Lớp nhận xét bài trên bảng</p> <p>- GV: NXĐG</p>	1
2	<p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu, ghi đầu bài</p> <p>2.2. <u>Hướng dẫn học sinh nghe – viết:</u></p> <p>- HS: đọc đoạn viết; nêu nội dung đoạn viết, phát hiện các từ khó, dễ lẫn rồi viết vào bảng con</p> <p>- GV: Nhận xét, lưu ý cho học sinh cách</p>	2
		<p><u>1. Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>2. Bài mới:</p> <p>2.1. Giới thiệu, ghi đầu bài</p> <p>- GV: Kể chuyện: lần 1 kể kết hợp giải nghĩa từ khó được chú thích</p> <p>Kể lần 2 kết hợp chỉ theo từng tranh</p> <p>- HS: 1 HS đọc các gợi ý 1-2 SGK. Cả lớp theo dõi SGK. HS lập dàn ý</p>

3	<p>viết tên riêng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Luyện đọc, viết tên nước ngoài. - GV: Đọc bài cho học sinh viết <p>Đọc lại toàn đoạn viết Chấm ,chữa bài</p> <p>c) <u>Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả:</u></p> <p><u>Bài tập 2a:</u> Điền L/ N vào chỗ trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: nêu yêu cầu bài tập; tự suy nghĩ, tự làm bài vào VBT, nêu miệng. - GV: Cùng học sinh nhận xét, công bố kết quả <p><u>Bài tập 3a:</u> Tìm tên một vật chứa tiếng bắt đầu bằng l/n có nghĩa như sau (nội dung SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Nêu yêu cầu bài tập; tự làm bài vào VBT, 1 số học sinh phát biểu ý kiến - GV: Cùng học sinh nhận xét, chốt lời giải đúng <p>Lời giải đúng: - Cái la bàn</p> <p><u>Củng cố-dẫn dò</u> - Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn học sinh về nhà học bài, ghi nhớ các hiện tượng chính tả ở BT₂ (a). 	<p>câu truyện định kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Kiểm và khen ngợi những HS có dàn ý tốt. <p><u>Thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:</u></p> <p>Kể chuyện theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể chuyện theo cặp, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện; đến từng nhóm giúp đỡ, hướng dẫn. <p>Thi kể chuyện trước lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: lên thi kể. nêu về ý nghĩa của câu chuyện. - GV: Cả lớp và GV nhận xét sau khi mỗi HS kể: <p><u>Củng cố-dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Dặn HS chuẩn bị trước cho tiết KC tuần sau.
---	---	---

Tiết 4+ 5
Anh Văn
Cô Vân lên lớp

Thứ 6 ngày 9 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

	NTD4	NTD5
Môn	<u>Tập làm văn:</u>	<u>Toán</u>
Tên bài	NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN	PHÂN SỐ THẬP PHÂN
I.Mục tiêu	<p>1. Kiến thức: Hiểu thế nào là nhân vật trong truyện.</p> <p>2. Kỹ năng: Nhận biết được tính cách của từng người cháu,qua lời nhận xét của bà trong câu chuyện: Ba anh em.</p> <p>Bước đầu kể tiếp được câu chuyện</p>	<p>- Biết đọc- viết phân số thập phân.</p> <p>- Nhận biết có một số phân số có thể viết thành phân số thập phân và biết cách chuyển các phân số đó thành phân số thập phân</p>

	<p>theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật.</p> <p>3. Thái độ: Tích cực học tập, ham hiểu biết về văn kể chuyện.</p>	- Có ý thức trong khi học.
II. Đồ dùng dạy học	<p>1- GV: Phiếu học tập.</p> <p>2- Trò: Sgk, VBT.</p>	
III. Các hoạt động dạy và học		
1	. Tổ chức: Hát	
2	. Kiểm tra bài cũ: - HS: 1 – 2 em nêu: Bài văn kể chuyện khác các bài văn không phải kể chuyện ở những điểm nào? - GV: NX	- Kiểm tra bài cũ: - GV: Nêu cách so sánh hai phân số? - HS: nêu
3	Bài mới: Giới thiệu, ghi đầu bài; a) Hướng dẫn học sinh nhận xét: Bài tập 1: (nội dung SGK) - HS: Đọc yêu cầu của bài tập trước lớp. - GV: Yêu cầu cả lớp đọc thầm suy nghĩ để trả lời. - HS: Nêu tên những truyện mới học? rồi làm bài(1em làm bài vào phiếu; cả lớp làm bài vào VBT) - GV: Nhận xét, chốt lại : Nhân vật là người ; nhân vật là con vật, đồ vật ... Bài tập 2: Nhận xét tính cách nhân vật: - HS: Đọc yêu cầu bài tập trao đổi theo cặp rồi nối tiếp phát biểu ý kiến nhận xét. - Đọc ND ghi nhớ SGK b) Luyện tập: Bài tập 1: - HS: Đọc ND bài tập; cả lớp đọc thầm, quan sát tranh minh họa SGK; Trả lời các câu hỏi theo cặp	 - GV: NXĐG Giới thiệu bài: Nêu mục đích yêu cầu của tiết học; ghi bảng. - HS: ghi vở. a) Giới thiệu phân số thập phân: - GV: nêu ví dụ SGK lên bảng rồi giới thiệu; cách đọc , viết. - HS: nêu kết quả. - GV: Y/c nêu cách tìm một phân số thập phân bằng phân số $\frac{5}{3}$; $\frac{7}{4}$; $\frac{20}{125}$ - HS: 1, 2 em nêu, lớp nhận xét - GV: Gợi ý giúp Hs cách tìm phân số thập phân. - HS: Làm vào bảng con. - GV: Nhận xét, ghi bảng. - Cho 2-3 HS nêu lại cách làm. Nhận xét, nêu ghi nhớ (SGK) - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần quy tắc. b) Luyện tập: * Bài tập 1: Đọc các phân số - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nối tiếp nhau đọc các phân

4	<p>- GV: Nhận xét chốt lại Nd.</p> <p>Bài tập 2: Trao đổi tranh luận về các hướng sự việc rồi thi kể chuyện</p> <p>- HS: Thực hành hình dung sự việc; thi kể chuyện trước lớp theo tình huống đã cho.</p> <p>- GV: NXĐG và tuyên dương Hs kể hay.</p> <p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về nhà ôn lại bài</p>	<p>số trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét chung.</p> <p>* Bài tập 2: Viết các phân số thập phân</p> <p>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS nêu cách làm.</p> <p>- GV đọc Cho HS làm vào nháp.</p> <p>- Chữa bài..</p> <p>* Bài tập 3: Tìm phân số thập phân</p> <p>- Mời 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HD HS tìm hiểu bài toán.</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét.</p> <p>* Bài tập 4 (a và c)(các ý còn lại dành thêm cho HS khá)</p> <p>Mời 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- HD HS tìm hiểu bài toán.</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét</p> <p>- Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Cho HS nhắc lại phần ghi nhớ.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>
----------	---	---

Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	Khoa học: TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI	Khoa học NAM HAY NỮ
I.Mục tiêu	<p>1.Kiến thức:</p> <p>- Nêu được một số biểu hiện về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường như: lấy khí ô-xi, thức ăn, nước uống; thải ra khí cac-bô-níc, phân và nước tiểu.</p> <p>2.Kỹ năng: Hoàn thành sơ đồ về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường</p> <p>3.Thái độ: Có ý thức bảo vệ môi trường</p>	<p>1. Kiến thức: HS hiểu được một số đặc điểm về nam và nữ.</p> <p>2. Kỹ năng: Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi 1 số quan niệm xã hội về nam và nữ</p> <p>3. Thái độ: GD các em yêu quý gia đình. Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt nam và nữ.</p>

II. Đồ dùng dạy học	- Gv: Hình ảnh , thông tin SGK - HS: Sgk, VBT.	- Gv: Hình ảnh, thông tin SGK - HS: Sgk, VBT
III. Các hoạt động dạy và học		
1 2 3 4	<p>Tổ chức: Hát</p> <p>Kiểm tra bài cũ: - GV: Y/c 2 học sinh nêu con người cần gì để sống? - HS: nêu</p> <p>Bài mới: - GV: Giới thiệu, ghi đầu bài * Tìm hiểu về sự trao đổi chất ở người: - HS: Quan sát trong SGK để tìm hiểu; rồi liên hệ thực tế; học sinh trình bày - GV: Nhận xét, bổ sung cho hoàn chỉnh và nêu kết luận Nd. * Thực hành: Viết sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường. - HS: nêu Y/c: - GV: Gợi ý giúp Hs hiểu về sơ đồ ở hình 2 trang 7 SGK. - HS: Tự viết sơ đồ rồi trình bày trước lớp. GV: Nhận xét, kết quả, chốt lại ND bài. - Củng cố, dặn dò: - Củng cố bài, nhận xét tiết học - Dặn học sinh về nhà học bài, chuẩn bị bài sau</p>	<p>Kiểm tra bài cũ: - HS : Nêu phần <i>Bạn cần biết</i> (bài học tiết trước) - GV: Nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>-Hoạt động 1: Làm việc với các thông tin SGK: xác định sự khác nhau về mặt sinh học giữa nam và nữ. - HS: Làm việc với thông tin. - GV: Cho 2 HS thảo luận: - HS: Đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung. - GV: Kết luận: SGK-Tr, 24. -Hoạt động 2: Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và hoạt động xã hội giữa nam và nữ: - HS: Thảo luận nhóm 2: Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình làm thực hành theo hướng dẫn ở VBT; đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung. - GV: Kết luận: VD: <i>nam có râu- cả nam và nữ làm bếp giỏi- nữ mang thai....</i></p> <p>-Củng cố, dặn dò: - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần <i>Bạn cần biết</i> - GV nhận xét giờ học. Nhắc HS về học bài,</p>

Tiết 3

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	Toán LUYỆN TẬP(tr 7)	Tập làm văn LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

<p>I. Mục tiêu</p>	<p>1. Kiến thức: - Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số. - Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a. 2. Kỹ năng: Thực hành làm được các bài tập. 3. Thái độ: Tích cực học tập</p>	<p>- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài : Buổi sớm trên cánh đồng. - Lập được dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày. - Yêu phong cảnh thiên nhiên.</p>
<p>II. Đồ dùng dạy học</p>	<p>- GV: Bảng phụ ghi yêu cầu của bài tập - HS: SGK; VBT</p>	<p>- GV: Bảng phụ ghi yêu cầu của bài tập - HS: SGK; VBT, bảng nhóm.</p>
<p>III, hoạt động dạy học</p>		
<p>1</p> <p>2</p> <p>3</p>	<p><u>Kiểm tra bài cũ:</u> - HS: 1 học sinh thực hiện: Tính giá trị biểu thức : $873 - n$, với $n = 300$ - GV: NXĐG Bài mới: Giới thiệu, ghi đầu bài <u>Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</u> Bài tập 1: (nêu miệng) - HS: nêu yêu cầu bài tập nêu cách làm phần a - Tự làm bài vào vở các phần b, c, d; nêu miệng kết quả - GV: Ghi lên bảng. Cùng cố bài tập Bài tập 2: Tính giá trị biểu thức; (Ý b,d dành thêm cho HS khá) - HS: Nêu yêu cầu bài tập; 2 em làm bài trên bảng lớp - GV: Chốt kết quả đúng, củng cố bài tập: Bài tập 3: dành cho Hs khá giỏi Bài tập 4: - HS: Nêu yêu cầu; làm bài vào nháp; 2 học sinh làm bài trên bảng lớp - GV: Nhận xét, củng cố bài tập: -Củng cố, dặn dò: - Củng cố bài, nhận xét tiết học</p>	<p>- <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - GV: cho HS nêu cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh. - HS: nêu - GV: NXĐG và giới thiệu bài: Bài tập 1: - GV nêu yêu cầu. - HS: Nói tiếp nhau đọc yêu cầu của đề bài và 3 gợi ý trong SGK. Cả lớp theo dõi trong SGK. 1 HS khá đọc bài : Buổi sớm trên cánh đồng. - GV: Gợi ý nhấn mạnh chi tiết tả và nghệ thuật quan sát của tác giả. - HS: Nói tiếp nhau đọc thầm đoạn văn. thảo luận nhóm rồi trình bày nhận xét. - GV: Nhận xét, tuyên dương HS nêu nhận xét tốt. * Bài tập 2: Lập dàn ý bài văn tả một buổi trong ngày (Hs tự chọn để lập dàn ý) - 1em làm bài vào bảng nhóm; cả lớp làm bài vào vở - HS: Tiếp nối nhau trình bày kết quả. GV: Cùng lớp nhận xét chung. -Củng cố, dặn dò: - GV nhận xét giờ học, yêu cầu những</p>

	- Dẫn học sinh về nhà học bài, làm bài còn lại	HS làm bài cha đạt về hoàn chỉnh dàn bài. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau.
--	--	--

Tiết 4

	NTĐ4	NTĐ5
Môn	Địa lý:	Địa lí
Tên bài	LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ	VIỆT NAM- ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA
I.Mục tiêu	<p>1.Kiến thức: Biết bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỉ lệ nhất định.</p> <p>2.Kỹ năng: Nhận biết các yếu tố: tên bản đồ, phương hướng, kí hiệu bản đồ.</p> <p>3.Thái độ: Cảm nhận về môn học, ham hiểu biết về địa lí.</p>	<p>- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn nước Việt nam.</p> <p>Biết một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí Việt Nam đem lại; Phân đất liền Việt nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc- Nam, với đường bờ biển cong hình chữ S .</p> <p>- Chỉ được phần đất liền Việt Nam trên bản đồ (lược đồ).</p> <p>- Có ý thức học tập để Xd và bảo vệ đất nước Việt Nam.</p>
II. Đồ dùng dạy học	<p>- GV: Một số loại bản đồ: thế giới, châu lục...</p> <p>- HS: Sgk, VBT</p>	- Bản đồ địa lí Việt Nam SGK.
III. Các hoạt động dạy và học		
1	Kiểm tra bài cũ:	Kiểm tra bài cũ:
	- HS: 1 học sinh nêu: Môn Lịch sử và Địa lí giúp em hiểu biết những gì?	- Kiểm tra sách, vở môn học
2	Bài mới:	- GV: NXĐG.
	- GV: Giới thiệu, ghi đầu bài	Bài mới:
	* Bản đồ:	*Phân bố các ngành công nghiệp:
	- GV: Gắn các loại bản đồ lên bảng	-Hoạt động 1: (Làm việc cá nhân)
	- HS: quan sát các loại bản đồ: đọc tên bản đồ; nêu phạm vi lãnh thổ thể hiện trên bản đồ?	-GV: Quan sát hình 1 SGK thảo luận câu hỏi
	- GV: NX và kết luận(Như MT)	-HS: Đọc mục-SGK, QS hình 1
	- HS: Thảo luận theo nhóm: dựa vào tranh ảnh ở SGK để trả lời câu hỏi:	+ Đất nước Việt Nam gồm những bộ phận nào? (Đất liền,biển, đảo và quần đảo)
	- GV: KL	- HS: Chỉ trên bản đồ:
	* Thảo luận theo nhóm về một số yếu tố của bản đồ.	- GV: Kết luận: SGV-Tr.78
	- HS: Đọc mục 2 (SGK), trả lời câu hỏi:	2.2-Hoạt động 2: (Làm việc theo cặp)
	- GV: Nhận xét chung và KL	- HS: Dựa vào ND SGK và hình 2
	- HS: Đọc mục :Bài học	- GV: phát phiếu HT cho HS thảo luận nhóm 2.
		-HS: đại diện các nhóm trình bày; các

3	<p>- HS: Tự xem lại bản đồ theo nhóm.</p> <p>- GV giúp em hiểu biết.</p> <p><u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài; chuẩn bị bài sau.</p>	<p>nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV: nhận xét.Kết luận phần đất liền...</p> <p><u>Hoạt động 3:</u></p> <p>- GV: Yêu cầu Hs (thảo luận nhóm 2)</p> <p>- HS : Làm bài tập vào VBT</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- HS: Khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV: Nhận xét kết quả</p> <p>- Đất nước Việt Nam gồm những bộ phận nào?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.Cho HS nối tiếp nhau nêu phần ghi nhớ.</p> <p><u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>- Củng cố bài, nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về nhà học bài; chuẩn bị bài sau.</p>
---	--	---

Tiết 5

Hoạt động tập thể
SINH HOẠT LỚP

NHẬN XÉT TRONG TUẦN

I. Yêu cầu:

- Nhận ra những ưu điểm và tồn tại trong mọi hoạt động ở tuần 1.
- Biết phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại còn mắc.

II. Lên lớp:

1/ Nhận xét chung:

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần .
- Đi học đúng giờ, xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn
- Trong học tập có nhiều tiến bộ, hăng hái xây dựng bài.
- Vệ sinh lớp học + Thân thể khá sạch sẽ, đeo khăn quàng khá đầy đủ.
- Khen ngợi: